

MỘT VÀI NHẬN XÉT VỀ CÂU CHỦ ĐỀ TRONG DIỄN NGÔN CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG BÁO CHÍ TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT (Từ góc độ phân tích diễn ngôn)

Nguyễn Hòa^(*)

1. Trong bài viết này, chúng tôi muốn đưa ra một vài nhận xét về câu chủ đề di ngôn tin chính trị - xã hội qua tư liệu báo chí tiếng Anh và tiếng Việt trên phương diện hình thức và cấu trúc nội dung của câu chủ đề.

2. Trong ngôn ngữ học ứng dụng những năm gần đây, phân tích diễn ngôn đang ngày càng trở nên một bộ phận quan trọng. Về mặt lý luận ngôn ngữ học, phân tích diễn ngôn (PTDN - discourse analysis) thuộc về bộ phận góp phần hoàn thiện việc chế tạo các ký hiệu ngôn ngữ. Mặt khác, phân tích diễn ngôn cũng thuộc về bộ phận hoàn thiện ngôn ngữ trong các dịch vụ thông tin. Chính vì vậy, PTDN có thể giúp cho ngôn ngữ báo chí thêm hoàn thiện và càng được nhiều nhà ngôn ngữ học quan tâm.

3. Trong số các diễn ngôn báo chí, các di ngôn tin chính trị - xã hội chiếm một tỷ lệ không nhỏ; hơn thế, có thể coi chúng là nòng cốt của các nhật báo, tuần báo và thậm chí một số nguyệt san. Những người viết báo đang ngày càng quan tâm đến việc tổ chức và phát huy hiệu lực của các bài viết. Các di ngôn tin trong nước

có thể được chia thành hai thể loại (genre) là tin chính trị xã hội nói chung và tin sự kiện, hội thảo, viếng thăm.

Trong số các khía cạnh nổi bật của cấu trúc diễn ngôn báo chí, câu chủ đề (topic sentence) luôn có một vai trò thông tin và ngôn ngữ học rất quan trọng. Việc thực hiện một câu chủ đề có hiệu quả cho các di ngôn, bài viết trong báo chí có một ý nghĩa thực tế quan trọng đối với người viết báo, người biên tập và độc giả của bản tin đó.

4. Câu chủ đề: Qua phân tích gần 300 câu chủ đề đã được thu thập trong báo chí mỗi thứ tiếng, có thể rút ra một số đặc điểm như sau:

4.1. Hình thức

a) Các câu chủ đề trong di ngôn tin báo chí tiếng Anh đều nằm ở vị trí thứ nhất trong loại văn bản tin này (92,8%).

b) Câu chủ đề có thể được phân bố theo tất cả các kiểu loại câu như câu đơn, câu phức, câu ghép và câu hỗn hợp, song các câu đơn chiếm một tỷ lệ rất nhỏ. Sau đây là kết quả thống kê trên tư liệu thu thập:

	Loại câu			
	Câu đơn	Câu phức	Câu ghép	Câu hỗn hợp
Tỷ lệ phần trăm %	12	71	5	12

^(*) PGS.TS., Tr-êng Sĩ h'c Ngo' i ng+, Sĩ h'c Qu'c gia H'c Néi.

Trong ví dụ sau, câu chủ đề là một câu đa mệnh đề (thực chất là một câu hỗn hợp phức/ ghép và đặt ở vị trí thứ nhất trong văn bản tin.

Đầu đề chính: President Nears Majority in the Electoral College

Đầu đề phụ: But poll says he faces fight in a dozen states

Câu chủ đề: Washington - President Bill Clinton was within reach of an Electoral College Majority and a second term as the 1996 campaign entered the final weekend, but faced a tightening race across the South and mountain West, according to a 50-state Associated Press survey. (IHT, 2/11/96)

Mệnh đề chính là mệnh đề “President Bill Clinton was within reach of an Electoral College Majority and a second term”, mệnh đề phụ thời gian là “as the 1996 campaign entered the final weekend”, và mệnh đề ghép là “but faced a tightening race across the South and mountain West”. Một ví dụ có câu chủ đề là câu đơn là:

Đầu đề chính: Trade Ministers Agree on Global High-Tech Pact.

Đầu đề phụ: At least 25 countries to join far-reaching deal to cut tariffs

Câu chủ đề đơn: In the most far-reaching global trade accord in recent years, trade ministers agreed Thursday to abolish tariffs on more than \$500 billion a year of trade in computers, software, chips and telecommunications equipment by 2000. (IHT 13/12/96)

Trong ví dụ này, chỉ có một cấu trúc chủ vị duy nhất: *trade ministers agreed*

Thursday to abolish tariffs. Ví dụ sau đây minh họa cho trường hợp rất hiếm hoi là câu chủ đề (phần gạch chân) không được đặt ở vị trí đầu tiên. Có thể nhận ra câu chủ đề qua biện pháp thay thế đồng nghĩa giữa đầu đề và câu chủ đề:

Đầu đề: Defiant Peru Rebels issue Death Threats for Envoys

Phần phát triển: LIMA-Leftist guerrillas who sneaked into a glittering reception at the Japanese ambassador's residence by carrying bottles of champagne and posing as waiters held hundreds of people-including ambassadors and top officials-hostage Wednesday.

The guerrillas issued an ultimatum at 11:15 AM. giving President Alberto Fujimori an hour to negotiate before hostages would begin to be killed. They said Peru's foreign minister, Francisco Tudela Van Breugel Douglas, would be the first to die if up to 500 jailed comrades were not released. (IHT, 19/12/96).

Trong di n ngôn tin này, phần gạch dưới là câu chủ đề, có mối quan hệ chủ đề với đầu đề qua phép thay thế đồng nghĩa: “*issue Death Threats*” và “*issued an ultimatum*” và “*be killed*”, cụ thể là “*đưa ra lời đe dọa giết con tin*” trong phần đầu đề và “*đưa ra hạn cuối cùng*” và “*giết*” trong câu chủ đề. Câu đầu tiên trong di n ngôn này có vai trò đưa thông tin về bối cảnh xảy ra của sự kiện chính. Trong số các câu chủ đề đã thu thập được, có khoảng 24% là các câu gián tiếp với phần nêu gián tiếp đặt ở vị trí cuối cùng trong câu (phần gạch chân), kiểu như:

• Doctors have told President Boris Yeltsin not to give his traditional radio address to Russia this week because of his preparations for heart surgery, the Interfax news agency reported Thursday. (IHT 1/11/96)

Trong các di n ngôn báo chí tiếng Việt, chúng tôi quan sát thấy tình hình như sau:

a) Đối với loại di n ngôn tin chung, thì chỉ có khoảng 30% câu chủ đề ở vị trí thứ nhất, trong khi con số này là 65,5% đối với tin về các sự kiện hợp, viếng thăm Các câu đứng trước câu chủ đề thường là các câu cung cấp thông tin nền cho câu chủ đề. Sau đây là một ví dụ trong đó câu chủ đề (phần gạch dưới) không nằm ở vị trí thứ nhất.

Đầu đề: Hải Phòng đẩy mạnh công tác chống thất thu thuế, chống buôn lậu

Câu chủ đề: Cảng Hải Phòng trong năm 1995 đã tiếp nhận 10.069 tờ khai hàng hoá xuất khẩu, với số hàng hoá có trọng lượng 280.413 tấn trị giá 653.212.006 USD. Tiếp nhận 18.933 tờ khai với 2.117.043 tấn hàng nhập khẩu trị giá 2.205.282.794 USD, so với năm 1994 tăng 55%.

Đạt được kết quả trên đây một phần không nhỏ là do làm tốt công tác chống thất thu thuế, chống gian lận thương mại, chống buôn lậu. Để tăng cường công tác tái kiểm tra, thanh tra ở các đơn vị trọng điểm, tăng cường kiểm soát trên sông, biển, phát hiện kịp thời các hành động gian lận thương mại như khai báo số lượng ít hơn so với thực tế, khai sai chủng loại, sai xuất xứ, giá hợp đồng thấp hơn giá thực tế ... (ND11/2/96)

Có thể thấy trong ví dụ này, câu chủ đề (gạch chân) có các từ ngữ được lặp lại:

chống thất thu thuế, chống buôn lậu, hay từ ngữ đồng nghĩa: *chống gian lận thương mại*. Hơn nữa, câu tiếp sau là câu phát triển ý chính nêu ra tại câu chủ đề, đó là các biện pháp tiến hành để đạt được mục đích đó. Rất khó có thể coi câu thứ nhất là câu chủ đề, do câu này chỉ chứa nội dung giới thiệu về cảnh trong năm 1995, tạo ra một bối cảnh mà thôi. Điều quan trọng là nội dung này không được phát triển ở phần thân của tin. Sau đây là một ví dụ về phần tin sự kiện trong đó câu chủ đề là câu đặt ở vị trí thứ nhất:

Đầu đề: Toạ đàm khoa học nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh Đồng chí Hồ Tùng Mậu

Bài: Ngày 15-6, tại thành phố Vinh, Tỉnh Uỷ Nghệ An đã tổ chức cuộc toạ đàm khoa học về thân thế, sự nghiệp nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của đồng chí Hồ Tùng Mậu, một trong những chiến sĩ cộng sản tiên bối, một cán bộ lãnh đạo của Đảng, được Bác Hồ dìu dắt, đào tạo, người con ưu tú của quê hương Nghệ An. Tại cuộc toạ đàm đã có 25 bản tham luận, báo cáo khoa học, nghiên cứu của các nhà khoa học xã hội tại trung Tâm khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Ban Tuyên huấn tỉnh uỷ, Huyện uỷ Quỳnh Lưu và một số nhà nghiên cứu ở Nghệ An. Tất cả các bản báo cáo tham gia toạ đàm đều đánh giá cao cuộc đời hoạt động vì sự nghiệp giải phóng dân tộc của đồng chí Hồ Tùng Mậu. Trong bất cứ hoàn cảnh nào đồng chí vẫn giữ vững khí tiết người cộng sản cho đến lúc hy sinh.

Các đồng chí lão thành cách mạng, các nhà khoa học, lãnh đạo Đảng, chính

quyền tỉnh Nghệ An và huyện Quỳnh Lưu đã đến khu di tích họ Hồ để dâng hoa, dâng hương tưởng niệm người chiến sĩ cộng sản ưu tú Hồ Tùng Mậu. (ND 16/6/96).

Trong ví dụ này, câu chủ đề đã được liên kết với đầu đề qua phương thức lặp từ vựng: *Toạ đàm khoa học, Hồ Tùng Mậu*. Và toàn bộ nội dung của phần thân tin đã bao quanh phần nội dung này bao gồm các bản tham luận, nội dung của các

bản tham luận, và sự viếng thăm khu di tích sau khi tổ chức cuộc tọa đàm.

b. Về mặt cấu tạo ngữ pháp, các câu chủ đề phần lớn được thể hiện bằng các câu đơn có thành phần mở rộng chủ yếu là các mệnh đề tính ngữ (relative clause). Tiếp sau đó là các câu ghép, và một số ít các câu hỗn hợp (phức và ghép); trong số liệu thu thập, các câu phức đơn thuần hầu như không có. Bảng sau trình bày kết quả này:

	Loại câu			
	Câu đơn %	Câu phức %	Câu ghép %	Câu hỗn hợp %
Tin trong nước chung	77%	0%	15%	7%
Tin sự kiện, họp, thăm	72,7%	0%	23,6%	3%

4.2. Đặc điểm ngữ nghĩa của câu chủ đề

4.2.1. Nội dung câu chủ đề. Câu chủ đề có một vai trò rất quan trọng trong cấu trúc tổng thể của di ngôn tin. Một số tác giả cho rằng câu chủ đề có vai trò thu hút sự chú ý của người đọc và ở một mức độ nào đó; nó thiết lập một mối quan hệ giao tiếp với họ, nếu câu chủ đề không làm họ hấp dẫn thì có thể họ sẽ không bao giờ đọc tiếp. Theo một số tác giả như Bush (1965: 46) thì câu chủ đề có thể có ba chức năng cơ bản sau đây:

4.2.1.1. Thông báo nội dung chính, hoặc phần cốt lõi của sự kiện, do người viết quyết định. Nói một cách khác, tùy thuộc vào ý định của người viết mà một khía cạnh này hay khác của sự kiện được đưa vào phần chính. Đôi khi chức năng này còn được gọi là "làm nổi bật - playing the feature". Ví dụ như:

- The US government has sent letters to the parents of 260.000 children notifying them that the children might lose disability benefits because of the new welfare law. IHT, 29/11/96.

Câu chủ đề trên thấy sự kiện chính mà phóng viên muốn thông báo là việc chính phủ Mỹ đã gửi thư thông báo về khả năng cắt tiền trợ cấp tàn tật cho trẻ em.

4.2.1.2. Đưa người đọc nhập vào tin. Bush cho rằng có nhiều cách thức để đạt được mục đích này, trong đó một cách là dùng câu hỏi. Ví dụ:

- Who should pay for the proposed addition to the Community Hospital - patients who should pay higher room charges to city taxpayers? The city council will discuss this question tonight after it has received a report from a citizen committee. (Trích theo tác giả, sách đã dẫn.)

4.2.1.3. Làm cho người đọc có thể hiểu được sự kiện thông qua việc sử dụng từ hay dựng lại sự kiện. Trong ví dụ sau, Bush cho thấy, bằng cách sử dụng các động từ một cách hình tượng người đọc đã có thể thấy ngay từ đầu là chiếc xe ô tô khách đã “**đâm, gạt**” một chiếc xe khác sang một bên và **lao** xuống sông.

- A school bus carrying an estimated 38 children *struck* a wrecker, *sideswiped* an automobile, then *plunged* into the Levisa fork of the Big Sand river today.

Hầu hết các di n ngôn tin chính trị-xã hội cho thấy câu chủ đề đều là loại tóm tắt không chỉ nội dung chính mà còn sự kiện chính của tin. Các câu chủ đề trong tiếng Anh thường miêu tả hành động, sự kiện một cách mạnh mẽ. Một cách cụ thể hơn, câu chủ đề, theo một số tác giả, thường phải cung cấp thông tin về cái gọi là 5 W - **who, what, when, why, where** - tức là **ai, cái gì, ở đâu, khi nào, vì sao**, và 1 H - **how**, tức là **như thế nào**. Ví dụ như câu chủ đề sau:

United Nations, New York-The security council agreed Friday to appoint Kofi Annan of Ghana as the next secretary-general, Britain's chief delegate said. IHT, 15/12/96.

Câu chủ đề này cung cấp thông tin về:

AI: Hội đồng bảo an LHQ

Làm gì: Đồng ý cử Kofi Anna làm TTK tổ chức LHQ

Khi nào: Thứ sáu

Ở đâu: Tại New York

Tuỳ thuộc vào chủ định của người viết, mà có thể có các chủ đề tập trung

vào các yếu tố W và H kể trên. Tuy vậy xu hướng chính trong loại văn bản này là việc sử dụng kiểu chủ đề với nội dung: WHO và WHAT. IZARD (1973, Xem Windschuttle, Keith Elizabeth 1988) nhận xét rằng “*rất hiếm khi có chủ đề thời gian (WHEN)*”.

Tuy nhiên, có thể thấy rằng đa số các câu chủ đề - là các câu phức hay ghép hoặc câu hỗn hợp - chỉ nêu nên hành động chính xảy ra, bao gồm “**ai/cái gì**” và “**làm gì/xảy ra**”. Trong các câu đó phần mở rộng thêm thường là các mệnh đề chỉ hành động kèm theo có vai trò hoàn cảnh hay chỉ hậu quả kéo theo. Các yếu tố chỉ thời gian hay địa điểm cũng xuất hiện song không nhiều trong câu chủ đề. Để tìm hiểu thời gian, người đọc lại phải tìm ở chỗ khác, ví dụ như ở đầu tin hay có phần chỉ địa điểm, hoàn toàn không thuộc về cấu trúc của câu chủ đề. Tóm lại, có thể nói rằng: **Ai làm gì** hay **cái gì xảy ra**, là hai nội dung chính của câu chủ đề trong loại văn bản tin này.

Tuy vậy, một số câu cũng chứa thêm thành phần phụ khác là **thời gian** xảy ra sự kiện chính. Xem ví dụ sau, nội dung chỉ thời gian được gạch chân:

- In the most far-reaching global trade accord in recent years, trade ministers agreed **Thursday** to abolish tariffs on more than \$500 billion a year of trade in computers, software, chips and telecommunications equipment by 2000. (IHT 13/12/96)

Câu chủ đề trong di n ngôn tin tiếng Việt thể hiện một số nét riêng của nó như:

a) Về cơ bản các câu chủ đề thường có nội dung rất khái quát, chung chung, và

do vậy có tính chất định danh sự kiện hay hành động hơn là miêu tả chúng. Ví dụ như: “*Nhưng cũng như hiện trạng chung, việc xử lý rác thải bệnh viện vẫn còn nhiều vấn đề đáng bàn*” chủ đề này chỉ nêu ra chung chung các vấn đề phải bàn, chứ không cung cấp thêm thông tin gì nữa.

b) Trong thành phần cấu trúc ngữ nghĩa của câu chủ đề có thể có sáu yếu tố như: chủ thể tức là: **Ai**, hoặc **cái gì**, hành động gì tức là: **làm gì, xảy ra** và **khi nào** (thời gian), **ở đâu** (địa điểm), **vì sao** (lý do), **và như thế nào** (hoàn cảnh). Về mặt cú pháp, điều này có nghĩa là câu bao giờ cũng có hai yếu tố bắt buộc là chủ ngữ để thể hiện “ai/cái gì”, và vị ngữ chỉ “hành động”, và các yếu tố không bắt buộc khác là loại trạng ngữ khác nhau chỉ thời gian, địa điểm, hoàn cảnh, hay lý do. Song không phải mọi câu chủ đề đều chứa đựng cả 6 yếu tố này, nhất là khi nó không đứng ở vị trí đầu văn bản tin. Rất nhiều câu chủ đề chỉ có hai yếu tố “ai, làm gì” như:

- Hà Tây và Sông Bé là hai tỉnh dẫn đầu cả nước trong việc phấn đấu nâng cao mức sống gia đình chính sách bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của nhân dân địa phương nơi cư trú (ND 16/7/96)

- Phòng cảnh sát kinh tế CATP Hà Nội đã chỉ đạo lực lượng đấu tranh với ổ nhóm sản xuất và buôn bán mỳ chính giả. (HNM 15/1/97).

c) Theo kết quả phân tích, ngoài hai yếu tố bắt buộc trên ra các yếu tố khác thường hay xuất hiện là các trạng ngữ chỉ thời gian và địa điểm, nhất là đối với

loại tin chỉ việc họp hành, thăm viếng. Xem xét các ví dụ sau:

- Ngày 15-6, tại TP Vinh, Tỉnh Ủy Nghệ An đã tổ chức cuộc tọa đàm khoa học về thân thể, sự nghiệp nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của đồng chí Hồ Tùng Mậu, một trong những chiến sĩ cộng sản tiên bối, một cán bộ lãnh đạo của đảng, được Bác Hồ dìu dắt, đào tạo, người con ưu tú của quê hương Nghệ An. (ND 16/6/96).

- Từ ngày 5 đến 8-3-1996, tại Bắc Kinh, diễn ra phiên họp lần thứ sáu của nhóm công tác liên hợp phân định vịnh Bắc Bộ Việt Nam - Trung Quốc. (ND 15/3/96)

4.3. Cấu trúc đề thuyết. Cấu trúc đề thuyết có một vai trò quan trọng trong việc phát triển chủ đề văn bản. Theo Trần Ngọc Thêm (1985: 283) thì: “*Chủ đề của toàn văn bản được phân chia ra các chủ đề con và thể hiện qua phân nêu của các phát ngôn. Như thế, liên kết chủ đề của văn bản chính là sự tổ chức những phân nêu của phát ngôn.*” Theo Hockett (1958), có thể phân biệt phân đề và phần thuyết trong câu. Người nói nêu lên một chủ đề và sau đó nói về chủ đề đó. Ví dụ:

John (phần đề - chủ ngữ câu) - *ran away* (phần thuyết - vị ngữ)

Hockett cũng nhận thấy rằng trong tiếng Anh và một số tiếng Châu Âu khác, phần đề thường trùng với chủ ngữ, và phần thuyết trùng với phần vị ngữ.

Theo số liệu phân tích, chủ ngữ - là một danh ngữ không có mệnh đề liên hệ kèm theo - làm phần đề trong câu chủ đề, chiếm tỷ lệ lớn nhất, tiếp sau đó là phần dẫn câu gián tiếp (được diễn đạt

bằng một mệnh đề như: *The Interfax news agency reported Thursday*, hay *United Nations officials said Thursday*). Có thể cho rằng các phần dẫn gián tiếp đứng ở cuối câu là một phương tiện “đề hoá”, để làm nổi bật phần thuyết. Yếu tố thứ ba có thể làm đề được là trạng ngữ chỉ thời gian (như các giới ngữ: *Earlier this year*, *Since early summer*), hay

mệnh đề chỉ lý do (*As maritime trade becomes an increasingly important part of Southeast Asia’s economic development,...*). Sự có mặt của chủ ngữ đảm nhiệm chức năng đề có nghĩa là đa số các câu chủ đề được bắt đầu với chủ ngữ. Kết quả thống kê được trình bày tại bảng sau:

Yếu tố làm đề	Chủ ngữ	Phần nêu gián tiếp	Trạng ngữ
Tỷ lệ %	53	22	24

Sau đây là một số ví dụ minh họa cho các loại trên:

- Chủ ngữ làm đề: ***Singapore’s governing party*** extended its 38-year hold on power Friday by winning all but two of the 83 seats in parliamentary elections. (IHT 3/1/97)

- Trạng ngữ làm đề: ***After a lengthy selection process fraught with communist characteristics***, a hand-picked elite of pro-China executives and professionals on Wednesday named Tung Cheehwa, a conservative shipping tycoon who advocates stability over expanded democracy, to be the chief administrator for this colony after Beijing formally assumes control next year. (IHT 12/12/96).

- Phần giới thiệu gián tiếp làm đề: President Jerry Rawlings of Ghana, who during 17 years has taken power through two military coups and one election, has been reelected, ***the Election Commission declared***. (IHT 13/12/96).

Trong các di n ngôn tin tiếng Việt, các quan sát ban đầu của chúng tôi là:

a) Các trạng ngữ có một vai trò đặc biệt trong cấu trúc đề thuyết của câu chủ đề. Đa số các trạng ngữ nhất là các trạng ngữ chỉ thời gian và địa điểm, và các trạng ngữ chỉ xuất xứ của tin (như: *theo phóng viên TTXVN*) được sử dụng làm phương tiện “đề hoá”. Sau đây là số liệu thống kê:

Loại tin	Tin trong nước		Tin quốc tế	
	Tin chung	Tin hợp	Tin chung	Tin hợp
Yếu tố làm đề				
Trạng ngữ	66	81	91,3	91
Chủ ngữ	33	16	8,6	9
Yếu tố khác	3	1,8	-	-

Trên cơ sở các di n ngôn tin thu được, có thể rút ra một số mẫu chung như sau:

- Phần đề là trạng ngữ chỉ xuất xứ của tin: *Theo phóng viên TTXVN tại Niu*

Đê-li, (ngày 1-6, tại dinh tổng thống) hay: Theo Pren-xa La-ti-na, tối 30-5. Cả ba trạng ngữ trên đều có cùng một chức năng làm phần đề của câu. Rất khó có thể tách chúng riêng ra được.

• Phần đề bao gồm trạng ngữ chỉ thời gian và địa điểm, hầu như trật tự bao giờ cũng là trạng ngữ chỉ thời gian đi trước rồi đến trạng ngữ chỉ địa điểm, ví dụ: *Từ ngày 5 đến 8-3-1996, tại Bắc Kinh, diễn ra phiên họp lần thứ sáu của nhóm công tác liên hợp phân định vịnh Bắc Bộ Việt Nam - Trung Quốc.* (ND 15/3/96). Song chúng tôi cũng nhận thấy rằng khi chỉ có một trạng ngữ, thì trạng ngữ đó thường là trạng ngữ chỉ thời gian, ví dụ: *Ngày 2-7, thừa uỷ quyền của Thủ Tướng Chính Phủ, Thứ trưởng Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư ...*, hay như: *Ngày 2-7, Tổng thống Ai Cập Mu-Ba-Rắc (ở thăm Pháp một ngày) đã hội đàm với tổng thống Pháp Si-rắc tại Paris về vấn đề hoà bình ở trung Đông.* (ND 4/7/96).

• Đối với loại tin về các chuyến viếng thăm, thì phần đề bao giờ cũng là trạng ngữ kiểu như sau: *Nhận lời mời của ...* (hai đảng cầm quyền MPLA Ăng-Gô-la và đảng FRELIMO Mô-dăm-bích; Đoàn cán bộ Đảng CS Việt Nam do đồng chí Đỗ Văn Tài, Phó Trưởng Ban Đối Ngoại làm Trưởng đoàn đã tới thăm và làm việc tại hai nước từ ngày 22-1 đến 1-2-1996) (ND 10/2/96).

Chủ ngữ làm phần đề chiếm một tỷ lệ khá nhỏ. Sau đây là một ví dụ:

• *Chính Phủ Mông Cổ* đang soạn thảo một chương trình hành động mà cơ sở của nó là những nhiệm vụ của Liên minh dân chủ trước bầu cử. (ND 16/8/96).

5. Tóm lại, các kết quả phân tích trên đã cho thấy một số nét khác biệt cũng như là tương đồng giữa câu chủ đề trong ngôn ngữ tin chính trị - xã hội trong báo chí tiếng Anh và tiếng Việt về cách cấu tạo ngữ pháp, cấu trúc nội dung. Việc khảo sát cho thấy nội dung này trong báo tiếng Anh có những đặc thù rõ rệt. Các đặc thù đó đã làm cho người đọc ý thức được việc tìm hiểu được nội dung chính của ngôn ngữ tin thông qua việc tìm vị trí của câu chủ đề. Với những người đọc tin trong báo tiếng Anh, họ dễ nắm được nội dung chính của tin là ai/cái gì và làm gì/xảy ra. Hơn nữa, người viết báo rất có ý thức được nội dung phải đưa vào trong câu chủ đề là cái gì. Trong báo chí tiếng Việt, tình hình có phần khác. Trong ngôn ngữ báo chí của ta đặc biệt là ở các ngôn ngữ tin, câu chủ đề thường được dẫn giải theo một hình tuyến của thông tin nên bao gồm cả thông tin về thời gian và địa điểm. Việc không đặt câu chủ đề ở vị trí thứ nhất trong văn bản cũng như là việc sử dụng trạng ngữ làm phần đề (theme) có thể liên quan tới chiến lược giao tiếp văn hoá của người Việt. Người đọc đã được “chuẩn bị” trước khi tiếp cận với thông tin của diễn ngôn.

Ngôn ngữ báo chí của tiếng Việt đang trên con đường phát triển. Trong những năm gần đây, việc đưa tin trên các tờ báo lớn đã từng bước được cải tiến. Cách thực hiện các câu chủ đề đang được cải thiện và chuẩn hoá, khiến độc giả ngày càng tăng thêm sự quan tâm tới sự kiện và các nội dung tường thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Văn Đức, *Ngữ pháp tiếng Việt: Từ loại*, Hà Nội, NXB ĐH THCN,
2. Brown, G. and Yule, G., *Discourse Analysis*, Cambridge: CUP, 1983.

3. Bush, C. R., *News Writing and Reporting Public Affairs*, Philadelphia: Chilton Book Company, 1965.
4. Clyne, M., *Cultural Values in Discourse* CUP, 1994.
5. Delin, J., *The language of everyday life*, London: Sage publication Ltd, 2000.
6. Diệp Quang Ban, *Ngữ Pháp Tiếng Việt, Tập Hai*, Hà Nội, NXB Giáo dục, 1996.
7. Evans, H., *News Headlines*, London: William Heinemann Ltd, 1972.
8. Hatch, E. M., *Discourse Analysis and Second Language Acquisition* in E. M. Hatch, *Discourse and Language Education*, CUP, 1978, 1992.
9. Hockett, Ch. F., *A Course in Modern Linguistics*, Toronto, 1958.
10. Mann, W.C., and Thompson, S. A., *Rhetorical Structure Theory: a theory of text organisation*, Information Sciences Institute, USC, 1987.
11. Nguyễn Hòa, *Phân tích diễn ngôn: Một số Vấn đề lý luận và phương pháp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.
12. Nguyen Hoa, *An introduction to discourse analysis*, Hanoi, VNU Press, 2000.
13. O.J Moskalskaja., bản dịch tiếng Việt (1996), *Ngữ Pháp Văn Bản* Hà Nội, NXB Giáo dục, 1996.
14. Schiffrin, D., *Approaches to discourse*, Oxford: Blackwell, 1994.
15. Trần Ngọc Thêm, *Hệ Thống Liên Kết Văn Bản Tiếng Việt*, Hà Nội, NXB Khoa học Xã hội, 1985.
16. Windschuttle, Keith 7 Elizabeth, *Writing, Researching, Communicating: Communication for The Information Age*, Sydney: Mcgraw-Hill Book Company, 1988.
17. Wood, L. A & Kroger, R. O., *Doing discourse analysis*. London: Sage Publications, Inc, 2000.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, Foreign Languages, T.xXII, n_o3, 2006

TOPIC SENTENCES IN ENGLISH AND VIETNAMESE SOCIO-POLITICAL NEWS DISCOURSE FROM A DISCOURSE ANALYSIS PERSPECTIVE

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Hoa

College of Foreign Languages - VNU

This paper investigates the use of the topic sentence in the popular genre of socio-political news discourse across English and Vietnamese from a functional and formal perspective. In writing this paper, I hope to bring attention to the differences in the way news discourses are produced and consumed in these two languages. The results of this study clearly point to a number of major differences in terms of order and conceptual content of topics sentences as they occur in English and Vietnamese newspapers. Therefore, writers can improve their writing practices in accordance with international standards as much as readers do their discourse interpretation effectively.